TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2022/DS-ST
Ngày: 07-10-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trúc Linh

2. Bà Nguyễn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thiện Khiêm – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 07 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1979 "có mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Thạch Xanh R, sinh năm 1992 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều C trình bày: Vào ngày 22/11/2021 chị có cho anh Thạch Xanh R vay 10 chỉ vàng 24k, có biên nhận viết tay đề ngày 22/11/2021, anh R có ký tên vào biên nhận, sau khi vay anh R có hẹn vào ngày 10 mỗi tháng trả 01 chỉ vàng 24k, thời gian bắt đầu tính từ ngày 10/01/2022 cho đến khi trả đủ vàng, lãi suất thỏa thuận

200.000đồng/01 chỉ vàng 24k/01 tháng. Sau khi vay anh R không trả vốn và lãi. Nay chị khởi kiện yêu cầu anh Thạch Xanh R trả 10 chỉ vàng 24k, không yêu cầu lãi suất.

Sau khi thụ lý đơn của chị C, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn anh Thạch Xanh R không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kiều C khởi kiện yêu cầu anh Thạch Xanh R, địa chỉ cư trú ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long trả 10 chỉ vàng 24k. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Thạch Xanh R vắng mặt nhưng được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần mà vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều C cho rằng có cho anh Thạch Xanh R vay 10 (mười) chỉ vàng 24k, có biên nhận nợ viết tay đề ngày 22/11/2021, anh R có ký tên vào biên nhận. Nay chị C yêu cầu anh R trả 10 chỉ vàng 24k là có căn cứ chấp nhận. Bởi, sự việc vay nợ anh Thạch Xanh R có viết biên nhận nợ cho chị C, thể hiện rõ số vàng vay, ngày vay, thỏa thuận thời hạn trả nợ và anh R có ký tên xác nhận vào biên nhận nợ. Sau khi vay anh R không trả, chị C khởi kiện đòi lại số tiền vay. Tòa án đã tống đạt thông báo về việc kiện của chị C cho anh R nhưng anh R không trả

lời bằng văn bản cho Tòa án. Từ đó, xét thấy sự việc vay nợ và chưa trả nợ này là có thật nên buộc anh R có nghĩa vụ trả nợ cho chị C 10 (mười) chỉ vàng 24k là có căn cứ phù hợp Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Thạch Xanh R nộp toàn bộ 5% trên giá trị 10 chỉ vàng 24k bằng 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) (tính giá vàng 5.000.000đ/chỉ vàng 24k) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên anh Thạch Xanh R là người dân tộc sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên xét miễn toàn bộ án phí cho anh Thạch Xanh R theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều C.

Buộc anh Thạch Xanh R có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị Kiều C 10 (mười) chỉ vàng 24k.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn anh Thạch Xanh R

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho chị Nguyễn Thị Kiều C theo lai thu số 0014713 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện T;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong